

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 12- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhó - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Tô Phương H (H1), sinh ngày 10/11/1989. Nơi sinh: Ấp HN, xã HD, huyện CL, tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện CL, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Tô Văn H2 và bà Đặng Thị Tuyết P; Anh, chị, em ruột bị cáo có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Hàm Y đã ly hôn; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng bị cáo chưa chấp hành; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 14/6/2020 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2/ Nguyễn Quốc T, sinh ngày 09/4/1989. Nơi sinh: Ấp A, xã P, huyện CL, tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện CL, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2; Anh, chị, em ruột bị cáo có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H3 đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 lần. Ngày 04/7/2019 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện CL, tỉnh T quyết định áp dụng biện pháp giám dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 04/10/2019; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 14/6/2020 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Võ Minh T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 08/6/2020, bị cáo Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B2-322.51 đến nhà của bị cáo Tô Phương H chơi. Trong lúc nói chuyện, bị cáo H yêu cầu bị cáo T trả số tiền 250.000 đồng mà T mượn của H trước đó nhưng chưa trả, T nói chưa có tiền trả thì H kêu T đem cầm xe mô tô biển số 63B2-322.51 lấy tiền trả cho H và mua ma túy để cùng sử dụng và được T đồng ý. H nói với T khi nào anh Võ Minh T (bạn của H và T) đến chơi, H sẽ nhờ T đem xe đi cầm giùm.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Võ Minh T đến nhà của bị cáo Tô Phương H chơi và đem theo 01 con gà để làm thịt. H kêu T đưa xe mô tô biển kiểm soát 63B2-322.51 và giấy tờ xe cho anh T đem đi cầm giùm, T đồng ý. Anh T đem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cầm cho chị Lê Thị Kim H4 được 1.700.000 đồng. Anh T sử dụng 50.000 đồng trả tiền xe ôm, còn lại 1.650.000 đồng anh T đem về đưa cho bị cáo T. Ngay sau khi bị cáo T nhận được tiền, bị cáo T trả cho bị cáo H 250.000 đồng. Trong lúc này, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của T liên hệ với một người tên Trung không rõ họ và địa chỉ cụ thể để mua 01 bạch ma túy giá 500.000 đồng. Bị cáo T ra đường lộ phía trước nhà của H nhận bạch ma túy và trả tiền cho người bán xong T đi vào trong phòng của Tô Phương H.

Tại phòng của H, bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng cây kéo cắt 01 đầu của bạch ma túy và đổ 01 phần ma túy vào trong cái nỏ - dụng cụ sử dụng ma túy do H đưa. Phần ma túy còn lại trong bạch nilon, bị cáo T sử dụng quạt gas hàn kín rồi đưa cho bị cáo H cất giữ để chiều cùng ngày cả hai sử dụng tiếp. Bị cáo H đồng ý lấy bạch ma túy và để lên 02 tờ tiền trên cái bàn trong phòng của bị cáo H và lấy điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của H dần lại. Sau đó, bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Tô Phương H và anh Võ Minh T cùng sử dụng phần ma túy mà bị cáo T đã đổ vào trong cái nỏ. Khi đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy phát hiện bắt quả tang lúc 14 giờ 25 phút cùng ngày 08/6/2020.

Theo kết luận giám định số 129/KLGD-PC09 ngày 11/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng được dán kín gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,3575 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống thủy tinh dạng nỏ gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,1193 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCL ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Phương H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù giam.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 129/1 ghi ngày 11/6/2020 bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,3246 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 129/2 ghi ngày 11/6/2020, bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0955 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng nỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo T sử dụng để liên lạc mua ma túy đã hư không còn giá trị sử dụng và các vật dụng khi bắt quả tang, khám xét tại nhà bị cáo H.

Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả cho bị cáo Tô Phương H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động màu xanh. Trao trả cho Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen do các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về với gia đình.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về với gia đình làm lại con người mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng được dán kín gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,3575 gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống thủy tinh dạng nõ gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,1193 gam, loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Hành vi của bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của T xã hội nói chung. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của các bị cáo để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo H là người xúi giục bị T mua ma túy về sử dụng nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không còn giá trị sử dụng.

Trao trả cho bị cáo Tô Phương H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động màu xanh.

Trao trả cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen.

[7] Trong quá trình khám xét nhà bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cai Lậy đã thu giữ 01 khẩu súng ký hiệu PYTHO và DN357 màu đen và 05

viên đạn màu vàng. Tại Kết luận giám định số 3381/C09B ngày 30/6/2020, của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng ký hiệu PYTHO và DN357 nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm đến cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong. Tiến hành bắn thực nghiệm với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm, kết quả đạn nổ, khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

+ 05 viên đạn màu vàng gửi giám định là loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6 mm (đạn thể thao quốc phòng). Đạn được sử dụng để bắn với một số loại súng có cỡ nòng 5,6mm như: Súng ám sát hình bút máy, K55, TOZ8, khẩu súng được chế tạo thủ công.

Từ đó đã xác định được hành vi của bị cáo H phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự, thuộc thẩm quyền của Cơ quan an ninh điều tra tỉnh Tiền Giang nên đã chuyển vật chứng và hồ sơ có liên quan để khởi tố, điều tra theo thẩm quyền. Xét, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy chuyển vật chứng và hồ sơ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 01 cây dao; 01 cây dao tự chế và 01 ống tuýp sắt. Công an huyện Cai Lậy đã tách ra để xử lý hành chính đối với bị cáo Tô Phương H là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật.

[9] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được xe mô tô biển kiểm soát 63B2-322.51 là của chị Phạm Ngọc Đ, chị Đ cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại, chị Đào không biết bị cáo đã sử dụng xe này để đem cầm lấy tiền mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trả xe lại cho chị Đ là phù hợp.

[10] Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Lê Thị Kim H4 (là chủ tiệm cầm xe) số tiền 1.150.000 đồng, số tiền còn lại 550.000 đồng các bị cáo đã tiêu xài hết, chị H4 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Kết luận định giá tài sản số 69 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định xe mô tô biển kiểm soát 63B2-322.51 trị giá 3.000.000 đồng. Kết quả xác minh bị cáo Nguyễn Quốc T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và số tiền bị cáo cầm được chưa đủ định lượng theo quy định Bộ luật hình sự nên hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng quy định pháp luật và có cơ sở.

[12] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo H và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Phương H 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/6/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 129/1 ghi ngày 11/6/2020 bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng chứa 0,3246 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 129/2 ghi ngày 11/6/2020, bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng chứa 0,0955 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng nõ; 04 cái nõ thủy tinh chưa qua sử dụng; 75 ống nhựa màu trắng; 01 túi hiệu Adidas màu đen, bên trong có 01 cân điện tử hiệu Ming Heng Pocket Scale màu đen; 01 quẹt gas màu xanh; 01 cái nõ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 06 ống hút nhựa nhiều màu khác nhau; 50 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh, có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ và viền xanh 01 đầu có nhiều kích cỡ khác nhau; 87 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có nhiều kích thước khác nhau, để trong túi nhựa màu vàng; 210 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ và viền xanh 01 đầu có nhiều kích cỡ khác nhau; 01 cân điện tử hiệu CR 2032 màu đen, 01 ống hút nhựa màu vàng trắng nhọn 01 đầu và 45 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ và viền xanh 01 đầu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không còn giá

trị sử dụng; 01 bộ bình tự chế; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 quẹt gas màu trắng.

Trao trả cho bị cáo Tô Phương H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động màu xanh.

Trao trả cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Tô Phương H và bị cáo Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan